

# BIỂU TƯỢNG CỦA SỨC MẠNH ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC

**TS. TRẦN ANH TUẤN**

*Phó Trưởng ban - Ban Phong trào*

*Cơ quan Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam*



**N**hân kỷ niệm 130 năm ngày sinh Chủ tịch Tôn Đức Thắng (1888 - 2018), một lần nữa xin ghi lại những dấu ấn đáng nhớ trong cuộc đời hoạt động của Chủ tịch Tôn Đức Thắng.

Đồng chí Tôn Đức Thắng là một trong những chiến sĩ lớp đầu tiên của phong trào công nhân và phong trào cách mạng

vô sản Việt Nam, người đã cống hiến cả cuộc đời mình cho sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng XHCN.

Đồng chí Tôn Đức Thắng sinh ngày 20/8/1888 trong một gia đình nông dân giàu truyền thống yêu nước tại Cù lao Ông Hổ (xã Mỹ Hoà Hưng, tổng Định Thành, tỉnh Long Xuyên, nay là xã Mỹ Hoà Hưng, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang) là con trai đầu lòng ông Tôn Văn Đế và bà Nguyễn Thị Di.

Đồng chí Tôn Đức Thắng lớn lên trong bối cảnh thực dân Pháp đã mở rộng cuộc xâm lược ra toàn cõi Việt Nam và cũng là thời điểm phong trào yêu nước của nhân dân phát triển mạnh mẽ ở khắp 3 kỳ, nhằm chống lại cuộc xâm lược của thực dân Pháp. Tình hình đó đã tác động mạnh mẽ đến tâm tư, tình cảm của người thanh niên yêu nước Tôn Đức Thắng. Sài Gòn - Chợ Lớn lại là nơi đồng chí Tôn Đức Thắng bắt đầu những hoạt động sôi nổi, nhiệt huyết của mình.

Ngay khi còn là học sinh trường Bá Nghệ Sài Gòn, ngoài việc chăm học và học giỏi nhất trường, đồng chí Tôn Đức Thắng còn là "người chỉ huy" nhiều cuộc bãi khóa để phản đối sự đàn áp dã man của thực dân Pháp đối với phong trào đấu tranh của nông dân ở nhiều nơi.

Tốt nghiệp trường Bá Nghệ với điểm ưu, Tôn Đức Thắng gia nhập đội ngũ công nhân Việt Nam và làm việc tại xưởng sửa chữa tàu thủy Ba Sơn Sài Gòn. Chính tại đây, ở tuổi 24, Tôn Đức Thắng đã lãnh đạo cuộc đấu tranh của công nhân Ba Sơn thắng lợi, ghi dấu ấn đậm nét đầu tiên trong quá trình hoạt động cách mạng của Người. Cũng chính sự kiện này, Tôn Đức Thắng đã cảm nhận được sức mạnh của sự đoàn kết trong đội ngũ những người thợ.

Để phục vụ cho cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất, thực dân Pháp đến Trường Bá nghệ và Xưởng Ba Sơn để tuyển lính thợ động viên sang Pháp, Tôn Đức Thắng có mặt trong danh sách này. Làm thủy thủ trên các tàu viễn dương, được đi nhiều nơi, tiếp xúc với nhiều lớp người có màu da

và tiếng nói khác nhau, cũng như Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí Tôn Đức Thắng nhận thức ra một điều là, ở đâu NLD cũng là người cùng khổ, bị bóc lột, đàn áp đến tận tột. Tình thần yêu nước trong đồng chí Tôn Đức Thắng được nâng lên thành tình yêu giai cấp. Đây chính là lý do để Tôn Đức Thắng tham gia các cuộc vận động chính trị của GCCN trong hàng ngũ lính thủy Pháp. Năm 1919, trong cuộc chiến tranh can thiệp của bọn đế quốc hùng bóp nghẹt nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết Liên bang Nga mới ra đời, đồng chí Tôn Đức Thắng bị nhà cầm quyền Pháp điều động tới một đơn vị hải quân được lệnh tấn công Sevastopol trên bờ Biển Đen, đồng chí Tôn Đức Thắng đã tham gia binh biến chống chiến tranh can thiệp và phản cách mạng, góp phần bảo vệ Nhà nước công nông đầu tiên trên thế giới. Đây là một minh chứng cụ thể về tinh thần quốc tế cao cả của một công nhân Việt Nam, đánh dấu mốc son chói lọi trong lịch sử phát triển mối quan hệ hữu nghị Việt - Xô.

Do tham gia cuộc binh biến, đồng chí Tôn Đức Thắng buộc rời Pháp về nước. Trở lại làm công nhân cho một hãng của người Đức, Tôn Đức Thắng thành lập tổ chức Công hội nhằm tập hợp, đoàn kết, bảo vệ quyền lợi GCCN, làm nòng cốt cho cuộc đấu tranh của nhân dân ta chống lại sự áp bức, bóc lột của bọn đế quốc và bè lũ tay sai.

Năm 1926, đồng chí Tôn Đức Thắng tham gia Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên do đồng chí Nguyễn Ái Quốc sáng lập. Năm 1927, Bác được cử tham gia BCH Kỳ bộ Nam Kỳ. Cuối năm 1929, Bác bị thực dân Pháp bắt giam ở Khám Lớn Sài Gòn, sau đó bị kết án 20 năm khổ sai và đày ra Côn Đảo. Trong 17 năm bị giam ở Khám Lớn Sài Gòn và nhà ngục Côn Đảo, khi bị nhốt trong hầm tối, tay chân bị xiềng xích, khi bắt ăn lúa sống hoặc bỏ đói, bỏ khát, nhưng vẫn không lay chuyển được tinh thần cách mạng kiên cường của người đảng viên mẫu mực Tôn Đức Thắng - nhà cách mạng bất tử. Cũng chính tại Côn Đảo, đồng chí Tôn Đức Thắng đã tham gia thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên và tích cực tham gia đấu tranh chống chế độ lao tù hà khắc của thực dân Pháp.

Cách mạng tháng Tám thành công, theo sự chỉ đạo của Thường vụ Trung ương và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời Nam bộ cử các đoàn tàu, thuyền ra đón các đồng chí Tôn Đức Thắng, Lê Duẩn, Phạm Hùng cùng các đảng viên cộng sản khác trở về đất liền.

Tại Hội nghị cán bộ Nam bộ ngày 15/10/1945 tại Cầu Vĩ, thị xã Mỹ Tho dưới sự chủ trì của đồng chí Hoàng Quốc Việt, Thường vụ T.Ư Đảng, đặc phái viên của Trung ương, đã quyết định giải thể xứ ủy "Tiền Phong" và xứ ủy "Giải Phóng", thành lập xứ ủy Thống nhất gồm 11 người do đồng

chí Tôn Đức Thắng làm Bí thư, đồng chí Lê Duẩn và Phạm Hùng trong Ban Thường vụ.

Năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh và T.Ư Đảng đón Bác Tôn ra Hà Nội. Từ đó, Bác Tôn và Bác Hồ luôn sát cánh bên nhau - hình ảnh của khối đại đoàn kết toàn dân, đoàn kết Bắc - Nam.

Với uy tín lớn trong Đảng, trong dân và phẩm chất đạo đức cách mạng trong sáng, đồng chí Tôn Đức Thắng lần lượt được giao đảm nhiệm các chức vụ: Tổng Thanh tra Chính phủ, Quyền Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Trưởng Ban Thi đua ái quốc Trung ương, Trưởng Ban Thường trực Quốc hội, Chủ tịch danh dự Tổng LĐLĐ Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban Liên Việt toàn quốc (từ 7/3/1951 đến 10/9/1955), Hội trưởng Hội hữu nghị Việt Nam - Liên Xô, liên tục là Ủy viên T.Ư Đảng Cộng sản Việt Nam từ khóa II cho đến khi qua đời.

Hai mươi năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước cũng là hai mươi năm Bác Tôn được các tầng lớp nhân dân suy tôn làm Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban T.Ư MTTQ Việt Nam, cũng trong những năm đó, Bác Tôn còn đảm nhiệm các chức vụ: Trưởng Ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch danh dự Ủy ban Bảo vệ hòa bình thế giới của Việt Nam, Ủy viên Hội đồng hòa bình thế giới. Ngày 15/7/1960, Bác Tôn được Quốc hội bầu làm Phó Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Ngày 2/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời, tại kỳ họp đặc biệt Quốc hội (khóa III) ngày 15/9/1969, Bác Tôn được Quốc hội bầu làm Chủ tịch nước, đồng thời vẫn kiêm làm Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban T.Ư MTTQ Việt Nam.

Hơn nửa thế kỷ hoạt động cách mạng đầy gian khổ và nguy hiểm, trong đó có 17 năm bị đọa đầy trong các nhà giam và ngục tù Côn Đảo với đủ mọi cực hình; 27 năm làm Chủ tịch MTTQ Việt Nam và hơn 10 năm làm Chủ tịch nước, đồng chí Tôn Đức Thắng đã để lại cho Đảng, Nhà nước, Mặt trận những bài học sâu sắc, những kinh nghiệm quý, nêu cho cán bộ, đảng viên và nhân dân ta một tấm gương sáng về chuẩn mực sống của một công dân yêu nước, tinh thần và biểu tượng của khối Đại đoàn kết toàn dân tộc.

Hoạt động trên nhiều cương vị khác nhau, đồng chí Tôn Đức Thắng luôn quan tâm và chăm lo việc tăng cường, mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân tộc theo tư tưởng của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, góp phần quan trọng vào việc thu hút trí lực của toàn dân tham gia sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc.

Tình hình đất nước ta vào đầu năm 1946 cực kỳ khó khăn. Vận mệnh Tổ quốc đang "nghìn cân treo sợi tóc". Đảng ta chủ trương một mặt hoà để tiến, mặt khác ra sức củng cố khối đoàn kết làm hậu thuẫn chính trị cho chính quyền nhân dân còn non trẻ và chuẩn bị điều kiện kháng chiến lâu dài chống thực dân Pháp xâm lược. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã giao cho đồng chí Tôn Đức Thắng nhiệm vụ quan trọng là vận động, xây dựng một tổ chức đoàn kết rộng rãi hơn nữa các tầng lớp nhân dân Việt Nam nhằm tăng thêm lực lượng cho cách mạng. Sau gần nửa tháng nỗ lực chuẩn bị, ngày 2/5/1946, Hội Liên hiệp Quốc dân Việt Nam (gọi tắt là Liên Việt) được thành lập. Trên cương vị Phó Chủ tịch Hội đồng, đồng chí Tôn Đức Thắng đã làm rõ: đại đoàn kết là chính sách liên minh giai cấp để kháng chiến, mâu thuẫn quyền lợi giữa các giai cấp phải được điều hoà hợp lý, trong đó chủ trọng quyền lợi của đông đảo quần

chúng vì họ là nền tảng của Mặt trận dân tộc thống nhất. Trực tiếp bàn bạc, trao đổi với cán bộ Hội, đối thoại với người của các đảng phái, giai cấp, dân tộc, tôn giáo khác nhau, làm cho họ nhận rõ ý nghĩa của việc thành lập Hội Liên Việt, vai trò của sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong cuộc kháng chiến chống xâm lược. Do thống nhất trong nhận thức, hoạt động của tổ chức này đã góp phần tăng sức mạnh cho chính quyền cách mạng non trẻ và đóng góp to lớn trong cuộc kháng chiến kiến quốc.

Cùng với sự ra đời của các Hội, tổ chức trong giai đoạn này, những hoạt động của đồng chí Tôn Đức Thắng đã góp phần tích cực, tạo mọi điều kiện cho các tổ chức trên hoạt động có hiệu quả.

Không chỉ có vậy, đồng chí Tôn Đức Thắng còn đóng góp tích cực trong việc thống nhất Việt Minh - Liên Việt (3 - 7/3/1951). Thắng lợi của Đại hội toàn quốc thống nhất Việt Minh - Liên Việt đã làm cho khối đại đoàn kết toàn dân tộc được tăng cường và phát triển thêm một bước mới. Cuộc họp nhất thành công đã tăng sức mạnh cho cuộc kháng chiến, khẳng định ý chí quyết cường của toàn dân trước sự xâm lược của thực dân Pháp, can thiệp Mỹ và bọn tay sai.

Khi Đảng ra công khai năm 1951, đồng chí Tôn Đức Thắng đã được bầu vào BCH T.Ư, giữ trọng trách Chủ tịch Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam tức Mặt trận Liên Việt, tiền thân của MTTQ Việt Nam hiện nay. Chủ tịch Tôn Đức Thắng đã lãnh đạo Mặt trận giương cao ngọn cờ đại đoàn kết toàn dân hoàn thành sứ mệnh lịch sử giao phó "đánh thắng bọn đế quốc xâm lược và mọi thế lực phản động của thời đại" để hoàn thành công cuộc giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, xây dựng một nước Việt Nam giàu mạnh, dân chủ, công bằng và văn minh.

Đại hội Mặt trận dân tộc thống nhất toàn quốc (từ 5 - 10/9/1955) là sự kiện trọng đại đã tranh thủ được sự đồng tình, ủng hộ rộng rãi của nhân dân yêu chuộng hoà bình trên thế giới. Đại hội đã thảo luận thông qua dự thảo Cương lĩnh, Điều lệ mới và quyết định đổi tên thành MTTQ Việt Nam. Cương lĩnh của Mặt trận được Chủ tịch Hồ Chí Minh đánh giá cao. Đồng chí Tôn Đức Thắng được bầu làm Chủ tịch Ủy ban T.Ư MTTQ Việt Nam và giữ trọng trách này đến năm 1977. Trên cương vị lãnh đạo Mặt trận, đồng chí Tôn Đức Thắng đã đem hết sức lực, nhiệt tình và trí tuệ cống hiến cho sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc. Trong mọi hoạt động cụ thể của mình, đồng chí Tôn Đức Thắng đã làm sáng tỏ chủ trương đoàn kết toàn dân tộc của Chủ tịch Hồ Chí Minh và của Đảng, phá tan âm mưu của các thế lực thù địch chia rẽ đoàn kết lương giáo, nhắc nhở các thành viên trong Mặt trận phải tôn trọng tự do tín ngưỡng của nhân dân, thực hiện đời sống mới, bảo vệ quyền lợi của NLD, bảo vệ người già yếu, tàn tật, phụ nữ trẻ em, gìn giữ văn hoá truyền thống và tiếp thu văn hoá nhân loại, làm phong phú, phát triển nền văn hoá dân tộc, mọi mặt công tác của Mặt trận đều phục vụ cho thắng lợi của cách mạng Việt Nam... Mặt trận đã góp phần quan trọng trong việc xây dựng Đảng, xây dựng và bảo vệ chính quyền nhân dân, củng cố khối liên minh giữa GCCN với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức, xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang nhân dân. Nhờ đoàn kết trong nước, chúng ta đã mở rộng và phát triển đoàn kết quốc tế, tranh thủ được sự đồng tình ủng hộ, hợp tác của bạn bè trên thế giới. Có thể nói Mặt trận đã trở thành một nhân tố quan trọng quyết định thắng

# GIẢI THƯỞNG TÔN ĐỨC THẮNG - GIẢI THƯỞNG CAO QUÝ CHO NHỮNG GƯƠNG CÔNG NHÂN TIÊU BIỂU

**LÊ ANH TUẤN**

Phó Trưởng ban Chính sách Pháp luật  
Liên đoàn Lao động TP. Hồ Chí Minh



**T**hành phố Hồ Chí Minh là một trung tâm lớn về kinh tế, văn hóa, giáo dục đào tạo, khoa học - công nghệ, hoạt động SXKD, thương mại luôn diễn ra sôi động với nhiều loại hình doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác nhau, được phân bố tại 24 quận, huyện và 17

khu chế xuất, khu công nghiệp và khu công nghệ cao của thành phố, với 1.369.843 đoàn viên/1.576.383 lao động, trong số đó có đội ngũ kỹ sư, chuyên gia, cán bộ quản lý,

công nhân trẻ có tay nghề cao luôn nỗ lực học tập, nghiên cứu, lao động sáng tạo, đặc biệt là trong các ngành công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao.

Xác định giai cấp công nhân là một trong những lực lượng hết sức quan trọng trong việc xây dựng và phát triển Thành phố, ngày 9/9/1995, BTV Thành ủy TP. Hồ Chí Minh đã triển khai Chương trình số 17 Ctr/TU về xây dựng GCCN ở TP. Hồ Chí Minh và xác định đây là "một yêu cầu vừa cấp bách vừa cơ bản", nhằm xây dựng GCCN thành một lực lượng cách mạng tiên phong trong xã hội, đông về số lượng, mạnh về chất lượng, có bản lĩnh chính trị vững vàng làm chỗ dựa vững chắc cho tổ chức Đảng trong từng giai đoạn, từng bước đi từ quá độ đi lên CNXH.

lợi của cách mạng Việt Nam.

Năm 1948, đồng chí Tôn Đức Thắng Tôn đã gánh vác một trách nhiệm nặng nề do Bác Hồ và Trung ương Đảng giao phó: Trưởng Ban Thi đua ái quốc Trung ương. Trong hoàn cảnh đất nước trải qua thời kỳ gian khổ (ăn đói, mặc rách, bom đạn giặc Pháp tới bờ), muốn "thổi" cao "ngọn lửa" thi đua ái quốc để "người người thi đua, nhà nhà thi đua" thì một yếu tố quyết định phải đoàn kết cùng nhau yêu nước, cùng nhau thi đua.

Đồng chí Tôn Đức Thắng không chỉ là linh hồn của khối đại đoàn kết toàn Đảng, toàn dân mà hơn thế, trong quan hệ quốc tế với các nước anh em (các nước XHCN trước đây), Người còn là cái gạch nối - được viết bằng chữ vàng - giữa Việt Nam và Liên Xô.

Trong Thông cáo đặc biệt của BCH T.Ư Đảng Cộng sản Việt Nam, Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Hội đồng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Đoàn Chủ tịch Ủy ban T.Ư MTTQ Việt Nam nói về Bác - ngày Bác mất: "Đồng chí (tức đồng chí Tôn Đức Thắng vô cùng kính yêu của chúng ta) đã suốt đời phấn đấu cho sự phát triển tình đoàn kết chiến đấu và tình hữu nghị anh em giữa nhân dân ta với nhân dân Liên Xô, nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác và phát triển tình hữu nghị với các dân tộc trên thế giới vì lợi ích của sự nghiệp hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội".

Đồng chí Tôn Đức Thắng là hiện thân của khối đại đoàn kết toàn dân, người con trung dũng của Thành đồng Tổ quốc. Sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Tôn Đức Thắng để lại bài học về việc xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, tạo nên sự thống nhất trong hệ thống chính trị, sự đồng thuận trong mọi tầng lớp nhân dân thực hiện những mục tiêu cách mạng vẫn còn nguyên giá trị trong

công cuộc đổi mới hiện nay, trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Hình ảnh của một vị Chủ tịch nước cao tuổi về thăm quê với bộ "bà ba" bạc màu và yêu cầu hết sức hạn chế xe đưa, xe đón vì "sợ hao phí tiền của và công sức của Nhà nước và nhân dân" càng làm cho tất cả chúng ta phải suy nghĩ trong bối cảnh hiện nay.

Nét nổi bật ở Chủ tịch Tôn Đức Thắng mà mọi người sống và làm việc gần Bác để nhận thấy là đức tính khiêm nhường, cuộc sống giản dị và lòng vị tha. Người đã hiến dâng trọn đời cho độc lập, tự do của Tổ quốc, cho lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, Chủ tịch Tôn Đức Thắng là hình ảnh sống động về tinh thần cách mạng bất khuất và đạo đức chí công vô tư.

Hồ Chủ tịch đã khẳng định: "Đồng chí Tôn Đức Thắng là một tấm gương mẫu mực về đạo đức cách mạng, suốt đời cần - kiệm - liêm - chính, suốt đời hết lòng hết sức phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân".

Kỷ niệm 130 năm ngày sinh của Chủ tịch Tôn Đức Thắng trong bối cảnh toàn Đảng, toàn dân ta đang ra sức phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, trong đó nghị quyết có tầm quan trọng đối với vận mệnh của đất nước hiện nay là Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ bảy. Ôn lại truyền thống vẻ vang của dân tộc, ôn lại cuộc đời cách mạng của những người cộng sản tiên bối như Chủ tịch Tôn Đức Thắng để hiểu hơn giá trị thắng lợi của sự nghiệp cách mạng đã đạt được, tiếp nối truyền thống ông cha bằng những thắng lợi của cách mạng hôm nay; học tập tấm gương đạo đức sáng ngời của lớp người đi trước, tự tu rèn đạo đức cách mạng để phụng sự cách mạng, phụng sự nhân dân và đất nước được tốt hơn. ■